

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số **473** /STP-TCĐT  
V/v đề nghị xét tặng Kỷ niệm  
chương “Vi sự nghiệp Tư pháp”  
năm 2020

Hà Nội, ngày **10** tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy, các ban của Thành ủy;
- Văn phòng HĐND, các ban của Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành của Thành phố;
- Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận huyện, thị xã;
- Thủ trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp;
- Trưởng phòng Tư pháp các quận, huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội;
- Trung tâm Pháp y Hà Nội;
- Các tổ chức Hội của Thành phố: Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hội công chứng viên, Hội đấu giá viên;
- Trưởng các Văn phòng Thừa phát lại; Các doanh nghiệp và cá nhân hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Các doanh nghiệp, cá nhân hành nghề hòa giải thương mại; các Trung tâm Trọng tài thương mại trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện Công văn số 1815/BTP-TĐKT ngày 20/5/2020 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp” năm 2020, Sở Tư pháp Thành phố đề nghị các tổ chức, cá nhân căn cứ vào các điều kiện, tiêu chuẩn lập hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp” năm 2020 cụ thể:

## **I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

**1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng kỷ niệm chương đối với các cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp.**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp”:



**1.1. Lãnh đạo Sở Tư pháp được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ các điều kiện sau:**

a) Có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 05 năm đối với cấp trưởng, 08 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định;

b) Cá nhân công tác tại các ngành khác được điều động về ngành Tư pháp để bổ nhiệm các chức vụ quy định tại điểm a khoản này thì được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ trong ngành Tư pháp tối thiểu 06 năm đối với cấp trưởng, 09 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.

Trong đó:

- Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo thì thời gian giữ các chức vụ để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 06/2018/TT-BTP được giảm 02 năm so với quy định chung.

- Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ thấp hơn liền kề.

**1.2. Cá nhân đã và đang công tác tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.**

**1.3. Cá nhân công tác trong các ngành, tổ chức khác chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang làm công tác tư pháp tại các ngành, tổ chức khác được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam, có đủ 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong ngành Tư pháp và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.**

**\*Lưu ý:**

- Khi xem xét điều kiện “... **hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định**” của cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP, nếu trong thời gian công tác cá nhân có một, hoặc một số năm không được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, thì thời gian đó không được tính vào tổng thời gian là điều kiện để đề nghị xét tặng. Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP, phải thể hiện nội dung hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.

- Về đánh giá mức độ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên trong thời gian quy định để tính xét tặng Kỷ niệm chương: đây là **tiêu chuẩn bắt buộc** để xét tặng Kỷ niệm chương. Tất cả các trường hợp không cung cấp thông tin về mức độ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên trong hồ sơ đề nghị khen thưởng đều

không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của Thông tư.

## **2. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng kỷ niệm chương đối với các cá nhân làm công tác tư pháp**

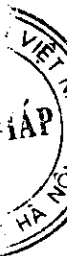
**2.1.** Cá nhân đang công tác thuộc lĩnh vực Luật sư; Công chứng viên làm việc tại các Văn phòng Công chứng; Đấu giá viên làm việc tại các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản; Thừa phát lại; Quản tài viên; Giám định viên Tư pháp; Hòa giải viên thương mại; Trọng tài viên được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nam, có đủ 17 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nữ.

**2.2.** Cá nhân là hòa giải viên ở cơ sở được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 10 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố hoặc có đủ 08 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen hoặc 01 Bằng khen của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác hoà giải. Đối với hòa giải viên nữ thì thời gian làm công tác hoà giải quy định tại khoản này được giảm 02 năm. Trong đó:

- Mốc thời gian là điều kiện có đủ 10 năm trở lên hoặc có đủ 08 năm trở lên được xác định trên cơ sở quyết định công nhận là Tổ trưởng tổ hòa giải hoặc là Hòa giải viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10 ngày 25/12/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức hoạt động hòa giải cơ sở (Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10), Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18/10/1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động của hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.

- Việc xem xét điều kiện liên tục, trực tiếp làm công tác hòa giải cơ sở phải căn cứ và kết quả vụ, việc đã thực hiện của hòa giải viên được thống kê hàng năm theo quy định tại Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10, Luật Hòa giải cơ sở năm 2013 và Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 của Bộ Tư pháp ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho Hòa giải viên phải có Quyết định công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải nếu có cá nhân được đề nghị là Tổ trưởng, Quyết định công nhận Hòa giải viên của tổ hòa giải nếu cá nhân là Hòa giải viên và Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư phải có nội dung thống kê về tổng số vụ việc thực hiện từng năm của hòa giải viên trong khoảng thời gian là điều kiện để xét khen thưởng trên cơ sở vụ việc đã được thống kê tại Sổ theo dõi hoạt động hòa giải cơ sở, có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ hòa giải và Ủy ban nhân dân xã. Tổ trưởng tổ hòa giải, Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Tư pháp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thống kê khi ký trình đề nghị xét tặng.



**\*Lưu ý:**

- Tiêu chuẩn, điều kiện trên chỉ áp dụng đối với hòa giải viên cơ sở **đang làm công tác**, không đề nghị khen thưởng đối với các cá nhân đã dừng làm công tác hòa giải.

- Khi đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương đối với các cá nhân làm công tác tư pháp theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2018/TT-BTP cần cung cấp các văn bản chứng minh thời gian công tác để xét khen thưởng như ngày được cấp thẻ hành nghề luật sư, quyết định công nhận giám định viên tư pháp, quyết định thành lập và kiện toàn tổ hòa giải qua các năm.

**3. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng kỷ niệm chương đối với các cá nhân khác có công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành tư pháp Việt Nam**

**3.1.** Cá nhân công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc các trường hợp:

a) Bí thư, phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ngành và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ đủ 01 nhiệm kỳ trở lên.

**\* Lưu ý:** Trường hợp cá nhân đang giữ một trong những vị trí nêu trên nhưng không được giao lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến công tác của ngành Tư pháp thì không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương. Không đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân lãnh đạo, quản lý đã nghỉ hưu.

**3.2.** Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có công lao, thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Tư pháp, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam.

**3.3.** Cá nhân có sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Tư pháp; cá nhân có giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển ngành Tư pháp Việt Nam.

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP CHƯA ĐƯỢC XÉT TẶNG, KHÔNG ĐƯỢC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG.**

**1. Các trường hợp chưa được xét tặng Kỷ niệm chương**

**1.1.** Cá nhân chưa được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

1.2. Cá nhân có đủ thời gian công tác quy định nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc hoặc dưới mức khai trừ Đảng, chỉ được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sau 01 năm tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật Đảng. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

## **2. Các trường hợp không được xét tặng Kỷ niệm chương**

2.1. Cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện thuộc các đối tượng quy định không được xét tặng Kỷ niệm chương khi bị kỷ luật ở mức buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị khai trừ Đảng.

2.2. Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” thì không xét tặng Kỷ niệm chương.

## **III. CÁCH TÍNH THỜI GIAN ĐỀ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ**

1. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được công nhận là Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao của ngành Tư pháp và của Nhà nước được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn thời gian quy định tùy thuộc vào danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cao nhất đã được xét tặng như sau:

a) “Huân chương Lao động” các hạng được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 05 năm;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 03 năm;

c) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm.

3. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp ở các tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,2 đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,5 và được nhân với hệ số 1,5 đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 hoặc 1,0 để tính thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc tính thời gian làm công tác tư pháp để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn thì thời gian công tác trong ngành hoặc làm công tác tư pháp để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được tính từ thời điểm được tuyển dụng.

#### **IV. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

##### **1. Đối với các cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp; các cá nhân làm công tác tư pháp.**

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Phòng Tư pháp, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, của các tổ chức có cá nhân được đề nghị xét tặng (Mẫu số 01), kèm theo Danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng (Mẫu số 02)

b) Bản tóm tắt thành tích, quá trình công tác của cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ đối với cá nhân đang công tác; có xác nhận của cơ quan quản lý ra quyết định nghỉ hưu đối với cá nhân đã nghỉ hưu (Mẫu số 03);

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, tổ chức có cá nhân được đề nghị xét tặng;

d) Bản chụp quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật của cá nhân thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Thông tư.

##### **2. Đối với các cá nhân khác có công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành tư pháp Việt Nam**

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của các tổ chức có cá nhân được đề nghị xét tặng (Mẫu số 01), kèm danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng tại điểm a mục 3.1 phần I (Mẫu số 2A), điểm b mục 3.1 phần I (Mẫu 04); mục 3.3 (Mẫu 2B).

b) Bản tóm tắt công lao, thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam (Mẫu số 3A);

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức triển khai, rà soát cá nhân có đủ điều kiện được xét tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Tư pháp*”, tiến hành họp xét và lập hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Tư pháp*” năm 2020 (Theo mẫu) về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp (qua Phòng Tổ chức - Đào tạo, bằng bản giấy và qua email **Hoangthule\_sotp@hanoi.gov.vn**) trước ngày 20/6/2020 để thẩm định và trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp sẽ không thẩm định hồ sơ đối với các hồ sơ gửi sau mốc thời gian trên.

2. Giao Phòng Quản lý các hoạt động Hỗ trợ Tư pháp phối hợp với Phòng Tổ chức - Đào tạo gửi văn bản và thông tin kịp thời đến các tổ chức cá nhân thuộc khối hỗ trợ tư pháp.

3. Giao Phòng Tư pháp các quận, huyện, thị xã triển khai, rà soát, tổng hợp danh sách và hồ sơ đủ điều kiện của Lãnh đạo Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; công chức Tư

pháp - Hộ tịch và các Hòa giải viên cơ sở thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phản ánh kịp thời về Phòng Tổ chức - Đào tạo, Sở Tư pháp (đồng chí Hoàng Thu Lê, ĐT: 0913.406.229) để được hướng dẫn, giải đáp./.

*(Gửi kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/06/2018 Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp” và các biểu mẫu thực hiện).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đ/c PGĐ Sở;
- Thành viên HĐĐTĐ-KT Sở;
- Lưu: VT, TCĐT



Đơn vị:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng 6 năm 2020

**BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**  
**XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Thuộc đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- 
- Họ và tên : Nam, nữ
  - Ngày tháng năm sinh : Dân tộc :
  - Nơi ở hiện nay :-+
  - Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
  - Ngày tháng năm vào biên chế:
  - Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Tư pháp:
  - Số năm công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp:
  - Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen tặng (Anh hùng, Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Bằng khen, giấy khen)
  - Hình thức kỷ luật: ..... theo Quyết định Kỷ luật số .... ngày .... tháng... năm....
  - Ngày nghỉ hưu:
  - Đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn quy định tại điểm... khoản...Điều... ..Thông tư về xét tặng Kỷ niệm chương " Vì sự nghiệp Tư pháp" của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**\*Tôi xin cam đoan chưa được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" lần nào.**

**QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Kê khai liên tục từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		



\* Lưu ý: Nêu rõ nơi công tác (đến cấp xã) đối với khoảng thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp tại các xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới hải đảo.

\* **Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động đối với cá nhân đã và đang công tác tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp-Hộ tịch trong thời gian quy định (Từ năm.....đến nay):**

.....  
.....

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG  
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG  
SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Đơn vị:  
Số:

**ỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng 6 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp"**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 06/2018 /TT-BTP ngày 07/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp";

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ..... ngày /6/2020.

Đơn vị .....đã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho..... cá nhân (*Có danh sách và hồ sơ cá nhân kèm theo*).

Trong đó:

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư  
Tổng số:..... trường hợp.
2. Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư  
Tổng số:..... trường hợp.
  - a) Đang làm việc ..... trường hợp.
  - b) Đã nghỉ hưu ..... trường hợp.
3. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Thông tư  
Tổng số:..... trường hợp.
4. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Thông tư  
Tổng số:..... trường hợp.
5. Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3 Điều 7 của Thông tư  
Tổng số:..... trường hợp.

Đơn vị .....xin trình Bộ Tư pháp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đơn vị:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp”**  
**thuộc đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của**  
**Thông tư số 06 /2018/TT-BTP ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**  
*(Ban hành kèm theo Tờ trình số:            ngày            tháng 6 năm 2020 của ..... )*

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Năm sinh		Ngày được tuyển dụng vào ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp	Điều khoản áp dụng	Số năm công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp	Số năm công tác liên tục	Số năm giữ chức vụ trong ngành Tư pháp (đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5)	Tiêu chuẩn đặc cách, khu vực, khen thưởng, kỷ luật	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày            tháng 6 năm 2020  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

Đơn vị :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tư pháp”  
thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của  
Thông tư số 06 /2018/TT-BTP ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp  
(Ban hành kèm theo Tờ trình số:            ngày            tháng 6 năm 2020 của ..... )**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian giữ chức vụ đề nghị	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	2	3	4	5	6	7

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày            tháng 6 năm 2020  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đơn vị :

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”**

**thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 7 của**

**Thông tư số 06 /2018/TT-BTP ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số:            ngày            tháng 6 năm 2020 của ..... )*

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Năm sinh		Công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày            tháng 6 năm 2020  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**Hoặc Đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

Đơn vị :

Mẫu số 04

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”  
thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 7 của**

**Thông tư số 06 /2018/TT-BTP ngày 07 tháng 06 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số:            ngày            tháng 6 năm 2020 của ..... )*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6

**Người lập biểu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày            tháng 6 năm 2020  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*